ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 82 /TB-UBND	*P. Nguyễn Đại Năng, ngày 05 tháng 4 năm 2026*

THÔNG BÁO
V/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 03 tháng năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của UBND phường Nguyễn Đại Năng về việc giao dự toàn thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;

UBND phường Nguyễn Đại Năng thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 03 tháng năm 2026, như sau:

- Báo cáo của UBND phường Nguyễn Đại Năng về tình hình thực hiện dự toán ngân sách 03 tháng năm 2026.

(Biểu mẫu chi tiết có gửi kèm theo)

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND phường Nguyễn Đại Năng, trên loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử phường.

Trên đây là nội dung Thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 03 tháng năm 2026 của UBND phường Nguyễn Đại Năng. UBND phường Nguyễn Đại Năng thông báo tới toàn thể người dân, các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức trên địa bàn theo dõi, giám sát, nếu có phán ánh, kiến nghị đề nghị gửi văn bản về UBND phường Nguyễn Đại Năng để giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận: - Đảng ủy; HĐND-UBND; - Các ban, ngành, đoàn thể; tổ chức chính trị - xã hội; - Các Tổ dân phố; - Trung tâm DV sự nghiệp công (phát thanh); - Cổng thông tin điện tử phường (đăng tải); - Lưu: VT;	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Văn Hoàn**

UBND PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NĂNG

Mẫu biểu số 02

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện Quý so (%)	
			Quý I	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/1*	*5*
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**45.260**	**7.311**	**7.311**	**16,2%**	
I	**Thu nội địa**	**45.260**	**7.311**	**7.311**	**16,2%**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	210			**0,0%**	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	9.800	2.740	2.740	**28,0%**	
4	Thuế thu nhập cá nhân	4.640			**0,0%**	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	16.110	2.195	2.195	**13,6%**	
	Trđó: Lệ phí trước bạ	15.380	2.080	2.080	**13,5%**	
7	Các khoản thu về nhà, đất	13.370	1.877	1.877	**14,0%**	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	370	12	12	**3,2%**	
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*					
-	*Thu tiền sử dụng đất*	13.000	1.865	1.865	**14,3%**	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*					
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	900	131	131	**14,6%**	
14	Thu khác ngân sách	230	368	368	**160,0%**	
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**0**	**0**	**0**		
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	**Thu viện trợ**					
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**	**0**	**0**	**0**		
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**0**	**0**	**0**		
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP					
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%					

UBND PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NĂNG

Mẫu biểu số 03

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I NĂM 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện Quý so (%)	
			Quý I	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/1*	*5*
	TỔNG CHI NSĐP	**193.495**	**36.947**	**36.947**	**19,1%**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**193.495**	**36.947**	**36.947**	**19,1%**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**27.737**	**1.518**	**1.518**	**5,5%**	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	27.737	1.518	1.518	**5,5%**	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**	**162.449**	**35.429**	**35.429**	**21,8%**	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	91.953	17.532	17.532	**19,1%**	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	390	0	0	**0,0%**	
IV	**Chi cho vay**					
V	**Chi viện trợ**					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**3.309**			**0,0%**	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**					
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI**	**0**	**0**	**0**		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					